

1. MỤC TIÊU

1.1. Kiến thức. Học sinh ôn tập các kiến thức về:

- Bài 9: EU – Một liên kết kinh tế khu vực lớn. Khu vực Đông Nam Á:
- Bài 11: Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội khu vực Đông Nam Á
- Bài 12: Kinh tế khu vực Đông Nam Á
- Bài 13: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) Khu vực Tây Nam Á:
- Bài 15: Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội khu vực Tây Nam Á
- Bài 16: Kinh tế khu vực Tây Nam Á

1.2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng:

- Kỹ năng đọc Átlat
- Kỹ năng vẽ, nhận xét biểu đồ và nhận diện biểu đồ (tròn, cột).

2. NỘI DUNG

2.1. Các dạng câu hỏi định tính:

Câu 1: Hãy nêu đặc điểm vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ khu vực Đông Nam Á?

Câu 2: Đông Nam Á đang là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư và có nền kinh tế phát triển năng động trên thế giới. Các đặc điểm về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội đã có ảnh hưởng như thế nào đến quá trình phát triển kinh tế của khu vực này?

Câu 3: Hãy nêu đặc điểm dân cư nổi bật của khu vực Đông Nam Á?

2.2. Các dạng câu hỏi định lượng:

Câu 1: Hãy so sánh mục tiêu của ASEAN và EU ?

Câu 2: Phân tích các thành tựu và thách thức của ASEAN?

Câu 3: Hãy phân tích ảnh hưởng của đặc điểm xã hội đến phát triển kinh tế - xã hội khu vực Tây Nam Á?

2.3. Ma trận

TT	Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng số Câu	
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	TN	TL
1	EU – Một liên kết kinh tế khu vực lớn	2	1	1	1	5	
2	Khu vực Đông Nam Á	7	3	2	2	15	
3	Khu vực Tây Nam Á	3	3	1	1	6	
4	Kỹ năng địa lý (Vẽ và nhận xét biểu đồ)						1
Tổng		12	7	4	4	26	1

2.4. Câu hỏi và bài tập minh họa

* Câu hỏi nhận biết

Câu 1. Năm 1967, Cộng đồng châu Âu được thành lập trên cơ sở hợp nhất của những tổ chức nào sau đây?

A. Cộng đồng Than Thép châu Âu, Cộng đồng nguyên tử châu Âu và Cộng đồng kinh tế châu Âu.

B. Cộng đồng Than Thép châu Âu, Liên minh châu Âu và Cộng đồng kinh tế châu Âu.

C. Liên minh châu Âu, Cộng đồng Nguyên tử châu Âu và Cộng đồng Than Thép châu Âu.

D. Liên minh châu Âu, Cộng đồng Nguyên tử châu Âu và Cộng đồng Kinh tế châu Âu.

Câu 2. Trở ngại lớn nhất đối với việc phát triển của Liên minh châu Âu là sự khác biệt về

A. chính trị, xã hội. B. trình độ văn hóa.

C. ngôn ngữ, tôn giáo. D. trình độ phát triển.

Câu 3. Khu vực kinh tế nào dẫn đầu thế giới về thương mại hiện nay?

A. APEC. B. NAFTA. C. EU. D. ASEAN.

Câu 4. Cộng đồng châu Âu đổi tên thành Liên minh châu Âu vào năm nào sau đây?

A. 1957. B. 1958. C. 1967. D. 1993.

Câu 5. Tiền thân của Liên minh châu Âu ra đời vào năm nào sau đây?

A. 1951. B. 1957. C. 1958. D. 1967.

Câu 6. Liên minh châu Âu được thành lập **không** nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Lưu thông hàng hóa. B. Lưu thông con người.
C. Lưu thông vũ khí hạt nhân. D. Lưu thông tiền vốn.

Câu 7. Kinh tế của Liên minh châu Âu phụ thuộc nhiều vào

- A. các nước phát triển. B. các nước đang phát triển.
C. hoạt động xuất - nhập khẩu. D. ngành kinh tế mũi nhọn.

Câu 8. Lĩnh vực nào sau đây **không** phải là mục đích của Liên minh châu Âu?

- A. Kinh tế. B. Luật pháp. C. Nội vụ. D. Chính trị.

Câu 9. Quốc gia nào sau đây nằm ở bộ phận Đông Nam Á hải đảo?

- A. Việt Nam. B. Cam-pu-chia. C. Xin-ga-po D. Mi-an-ma.

Câu 10. Một phần lãnh thổ của quốc gia nào sau đây ở Đông Nam Á vẫn có mùa đông lạnh?

- A. Phía nam Việt Nam, phía nam Lào. B. Phía bắc của Lào, phía bắc Mi-an-ma.
C. Phía bắc Mi-an-ma, phía bắc Việt Nam. D. Phía bắc Phi-lip-pin, phía nam Việt Nam.

Câu 11. Phần lớn Đông Nam Á lục địa có khí hậu

- A. cận xích đạo. B. cận nhiệt đới. C. ôn đới lục địa. D. nhiệt đới gió mùa

Câu 12. Phần đất liền của khu vực Đông Nam Á mang tên là

- A. bán đảo Đông Dương. B. bán đảo Mã Lai. C. bán đảo Trung - Ấn. D. bán đảo Tiểu Á.

Câu 12. Một phần lãnh thổ của quốc gia nào sau đây ở Đông Nam Á vẫn có mùa đông lạnh?

- A. Phía bắc Mi-an-ma. B. Phía nam Việt Nam.
C. Phía bắc của Lào. D. Phía bắc Phi-lip-pin.

Câu 13. Cây trồng truyền thống và quan trọng ở các nước Đông Nam Á là

- A. hồ tiêu. B. lúa nước. C. cà phê. D. cao su.

Câu 14. Nhận định nào đúng với đặc điểm vị trí của khu vực Tây Nam Á?

- A. Tiếp giáp 3 châu lục, 2 đại dương. B. Tiếp giáp với biển Đông, biển Đỏ.
C. Nằm trong vùng ngoại chí tuyến. D. Phần lớn lãnh thổ ở Nam bán cầu.

Câu 15. Quốc gia nào có trữ lượng dầu mỏ lớn nhất khu vực Tây Nam Á?

- A. Ả-rập Xê-út. B. Cô-oét. C. I-ran. D. I-rắc.

Câu 16. Về mặt tự nhiên, khu vực Tây Nam Á có đặc điểm nào sau đây?

- A. Nằm ở vĩ độ rất cao, hệ động thực vật phong phú.
B. Khí hậu khô hạn, giàu có dầu mỏ và khí tự nhiên.
C. Khí hậu nóng ẩm, giàu tài nguyên lâm sản và đất.
D. Khí hậu lạnh, giàu khoáng sản, nhiều đồng bằng.

Câu 17. Tình trạng đói nghèo xảy ra ở khu vực Tây Nam Á do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Thiếu hụt nguồn lao động. B. Chiến tranh, xung đột tôn giáo.
C. Sự khắc nghiệt của tự nhiên. D. Thiên tai xảy ra thường xuyên.

Câu 18. Ở Tây Nam Á, dầu mỏ và khí tự nhiên phân bố chủ yếu ở khu vực nào sau đây?

- A. Ven biển Đỏ. B. Ven biển Ca-xpi C. Ven Địa Trung Hải. D. Ven vịnh Péc-xich.

Câu 19. Tây Nam Á nằm ở vị trí cầu nối giữa ba châu lục nào sau đây?

- A. Âu - Á - Phi. B. Âu - Á - Úc. C. Á - Âu - Mĩ. D. Á - Mĩ - Phi.

Câu 20. Tài nguyên khoáng sản quan trọng nhất ở khu vực Tây Nam Á là

- A. than đá và crôm. B. dầu mỏ và khí tự nhiên.
C. đồng và photphát. D. khí tự nhiên và sắt.

*** Câu hỏi thông hiểu**

Câu 1. Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ dân cư ở Đông Nam Á phân bố không đều?

- A. Dân cư tập trung đông ở Đông Nam Á lục địa, thưa ở Đông Nam Á biển đảo.
B. Mật độ dân số cao hơn mức trung bình của toàn thế giới và ở một số khu vực.
C. Dân cư tập trung đông ở đồng bằng châu thổ của các sông lớn, vùng ven biển.
D. Dân cư thưa thớt ở một số vùng đất đỏ badan, đặc biệt là ở Việt Nam và Lào.

Câu 2. Khu vực Đông Nam Á có ngành khai khoáng phát triển do

- A. diện tích rừng rộng lớn. B. giàu có về khoáng sản.
C. vùng biển nhiều thủy sản. D. có nền kinh tế phát triển.

Câu 3. Khu vực Đông Nam Á biển đảo có dạng địa hình chủ yếu nào sau đây?

- A. Đồng bằng rộng lớn. B. Núi và cao nguyên.
C. Các thung lũng rộng. D. Đồi núi và núi lửa.

Câu 4. Khó khăn về tự nhiên của khu vực Đông Nam Á trong phát triển kinh tế là

- A. có địa hình núi hiểm trở. B. không có đồng bằng lớn.
C. lượng mưa trong năm nhỏ. D. xuất hiện nhiều thiên tai.

Câu 5. Đông Nam Á tiếp giáp với các đại dương nào sau đây?

- A. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. B. Đại Tây Dương và Nam Đại Dương.
C. Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương. D. Ấn Độ Dương và Bắc Băng Dương.

Câu 6. Đông Nam Á là cầu nối lục địa

- A. Á - Âu với lục địa Ô-xtrây-li-a. B. Phi với lục địa Ô-xtrây-li-a.
C. Nam Mỹ với lục địa Ô-xtrây-li-a. D. Phi với lục địa Á - Âu.

Câu 7. Khu vực Đông Nam Á bao gồm có

- A. 12 quốc gia. B. 11 quốc gia. C. 10 quốc gia. D. 13 quốc gia.

Câu 8. Quốc gia nào sau đây nằm ở bộ phận Đông Nam Á lục địa?

- A. Xin-ga-po. B. Ma-lai-xi-a. C. Thái Lan. D. Phi-lip-pin.

Câu 9. Ngành nào sau đây đặc trưng cho nông nghiệp Đông Nam Á?

- A. Trồng cây ăn quả. B. Trồng lúa nước.
C. Chăn nuôi gia súc. D. Đánh bắt thủy sản.

Câu 10. Quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á đứng đầu về sản lượng lúa gạo?

- A. Thái Lan. B. Việt Nam. C. Ma-lai-xi-a. D. In-đô-nê-xi-a.

Câu 11. Các nước đứng hàng đầu về xuất khẩu lúa gạo trong khu vực Đông Nam Á là

- A. Bru-nây, In-đô-nê-xi-a. B. Thái Lan, Việt Nam.
C. Phi-lip-pin, Mi-an-ma. D. Thái Lan, Ma-lai-xi-a.

Câu 12. Cây cao su được trồng nhiều ở các quốc gia nào trong khu vực Đông Nam Á?

- A. Thái Lan, Việt Nam, Xin-ga-po và Phi-lip-pin.
B. Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Việt Nam.
C. Campuchia, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Bru-nây.
D. Thái Lan, Campuchia, Ma-lai-xi-a và Việt Nam.

Câu 13. Nhận định nào sau đây **không** đúng với đặc điểm khu vực Tây Nam Á?

- A. Còn nhiều bất ổn, xung đột biên giới. B. Có vị trí địa lí mang tính chiến lược.
C. Giàu có về khoáng sản, đặc biệt là dầu khí. D. Tự nhiên thuận lợi phát triển nông nghiệp.

Câu 14. Khu vực Tây Nam Á có vị trí chiến lược có biểu hiện nào sau đây?

- A. Tiếp giáp với nhiều biển và đại dương lớn. B. Nằm ở ngã ba của ba châu lục: Á, Âu, Phi.
C. Đường chí tuyến chạy qua gần giữa khu vực. D. Nằm ở khu vực khí hậu nhiệt đới, cận nhiệt.

Câu 15. Dân cư khu vực Tây Nam Á theo tôn giáo chủ yếu nào sau đây?

- A. Cơ đốc giáo. B. Ấn Độ giáo. C. Do Thái giáo. D. Hồi giáo.

*** Câu hỏi vận dụng**

Câu 1. Đông Nam Á có vị trí địa - chính trị rất quan trọng do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Tập trung rất nhiều loại khoáng sản và khí hậu thuận lợi.
B. Là nơi đông dân nhất thế giới, nhiều thành phần dân tộc.
C. Nơi tiếp giáp giữa hai đại dương, vị trí cầu nối hai lục địa.
D. Nền kinh tế phát triển mạnh và giàu có nguồn tài nguyên.

Câu 2. Khu vực ĐNA có điều kiện tự nhiên nào sau đây thuận lợi để phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới?

- A. Khí hậu nóng ẩm, hệ đất trồng phong phú, mạng lưới sông ngòi dày đặc.
B. Vùng biển rộng lớn giàu tiềm năng, tài nguyên biển giàu có khoáng sản.
C. Hoạt động của gió mùa với một mùa đông lạnh, khí hậu phân hóa đa dạng.
D. Địa hình đồi núi chiếm ưu thế nhưng chủ yếu đồi núi thấp, nhiều sông lớn.

Câu 3. Về phát triển nông nghiệp giữa các nước ĐNA và Mỹ Latinh có điểm giống nhau nào sau đây?

- A. Thế mạnh về trồng cây lương thực. B. Thế mạnh về chăn nuôi gia súc lớn.
C. Thế mạnh về trồng cây công nghiệp. D. Thế mạnh về trồng cây thực phẩm.

Câu 4. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với ngành chăn nuôi ở Đông Nam Á?

- A. Chăn nuôi đã trở thành ngành chính. B. Số lượng gia súc lớn, xu hướng tăng.
C. Là khu vực nuôi nhiều trâu bò và lợn. D. Đánh bắt thủy hải sản khá phát triển.

Câu 5. Cơ cấu kinh tế ở các nước Đông Nam Á đang có sự thay đổi theo xu hướng nào dưới đây?

- A. Tăng tỉ trọng khu vực I, giảm tỉ trọng khu vực II và III.
B. Tăng tỉ trọng khu vực II, giảm tỉ trọng khu vực I và III.
C. Giảm tỉ trọng khu vực I, tăng tỉ trọng khu vực III và II.
D. Giảm tỉ trọng khu vực I và II, giảm tỉ trọng khu vực III.

Câu 6. Một trong những hướng phát triển công nghiệp của các nước Đông Nam Á hiện nay là

- A. chú trọng phát triển sản xuất các mặt hàng phục vụ nhu cầu nội địa.
B. phát triển các ngành công nghiệp hàm lượng khoa học kỹ thuật cao.

- C. phát triển các ngành công nghiệp đòi hỏi vốn lớn, công nghệ hiện đại.
- D. ưu tiên phát triển các ngành truyền thống và các làng nghề cổ truyền.

Câu 7. Mục tiêu tổng quát của ASEAN là

- A. đoàn kết và hợp tác vì một ASEAN hòa bình, ổn định, cùng phát triển.
- B. phát triển kinh tế, giáo dục và tiến bộ xã hội của các quốc gia thành viên.
- C. xây dựng ASEAN thành khu vực có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất.
- D. giải quyết sự khác biệt trong nội bộ liên quan đến mối quan hệ từng nước.

Câu 8. Cơ chế hợp tác của ASEAN rất phong phú và đa dạng là nhằm đích chủ yếu nào sau đây?

- A. Đa dạng hóa các mặt về đời sống xã hội.
- B. Phát triển kinh tế - xã hội của khu vực.
- C. Đảm bảo thực hiện các mục tiêu ASEAN.
- D. Tập trung phát triển kinh tế của khu vực.

Câu 9. Cơ chế hợp tác về phát triển kinh tế trong khối ASEAN **không** phải là

- A. thông qua các diễn đàn, hội nghị.
- B. thông qua các hiệp ước, hiệp định.
- C. thông qua các dự án, chương trình.
- D. các chuyến thăm nguyên thủ quốc gia.

Câu 10. Xung đột, nội chiến và bất ổn ở khu vực Tây Nam Á dẫn đến hậu quả nào sau đây?

- A. Dân số đông và tăng nhanh.
- B. Gia tăng tình trạng đói nghèo.
- C. Thúc đẩy đô thị hóa tự phát.
- D. Chênh lệch giàu nghèo sâu sắc.

Câu 11. Nhận định nào sau đây **không** đúng với ngành công nghiệp khu vực Tây Nam Á?

- A. Năm 2020, chiếm hơn 40% GDP của Tây Nam Á.
- B. Dầu khí là ngành then chốt và nhiều đóng góp lớn.
- C. Dệt, may ở khu vực này có nguồn nguyên liệu lớn.
- D. Công nghiệp thực phẩm phát triển nhiều quốc gia.

Câu 12. Nhận định nào sau đây đúng với ngành nông nghiệp ở khu vực Tây Nam Á?

- A. Sản phẩm trồng trọt khá đa dạng.
- B. Có ngành chăn nuôi rất phát triển.
- C. Nuôi trồng thủy sản chưa phát triển.
- D. Chăn nuôi phát triển hơn trồng trọt.

Câu 13. Ngành công nghiệp then chốt của một số quốc gia ở khu vực Tây Nam Á là

- A. khai thác và chế biến dầu khí.
- B. chế biến lương thực thực phẩm.
- C. khai khoáng và luyện kim đen.
- D. sản xuất ô tô và công nghiệp dệt.

Câu 14. Xã hội của khu vực Tây Nam Á có đặc điểm nổi bật nào sau đây?

- A. Dân số đông, phân bố không đều, tuổi thọ tăng nhanh.
- B. Dầu mỏ ở nhiều nơi và có nhiều ở vùng vịnh Péc-xích.
- C. Có nền văn minh cổ đại, phần lớn dân cư theo đạo Hồi.
- D. Phần lớn dân cư theo đạo Phật, nền văn minh lúa nước.

Câu 15. Đặc điểm nổi bật về tự nhiên của khu vực Tây Nam Á là

- A. nền văn minh rực rỡ và dân cư theo đạo Hồi.
- B. vị trí cầu nối giữa châu Á với châu Nam Cực.
- C. vị trí trung gian của hai châu lục và ba lục địa.
- D. giàu tài nguyên, đặc biệt là dầu mỏ và khí đốt.

*** Câu hỏi vận dụng cao**

Câu 1. Cơ sở vững chắc cho sự phát triển kinh tế - xã hội ở mỗi quốc gia và toàn khu vực Đông Nam Á là

- A. tạo dựng môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực.
- B. khai thác hợp lý nguồn tài nguyên (khoáng sản, đất đai).
- C. tăng cường các dự án và đầu tư trong nội bộ khu vực.
- D. thu hút các nguồn vốn đầu tư lớn từ các nước châu Âu.

Câu 2. Đoàn kết và hợp tác vì một ASEAN hòa bình, ổn định, cùng phát triển là

- A. mục tiêu cụ thể của từng quốc gia.
- B. mục tiêu của ASEAN và các nước.
- C. mục tiêu tổng quát của ASEAN.
- D. mục tiêu chính sách của ASEAN.

Câu 3. Nhận định nào sau đây **không** đúng khi nói về những vấn đề xã hội, môi trường đòi hỏi các nước ASEAN phải giải quyết?

- A. Sự đa dạng tôn giáo và sự hòa hợp các dân tộc ở mỗi quốc gia.
- B. Thất nghiệp và sự phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nhân tài.
- C. Sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường chưa hợp lý.
- D. Sự đa dạng về truyền thống, phong tục và tập quán ở mỗi nước.

Câu 4. Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ Việt Nam ngày càng có vai trò tích cực trong ASEAN?

- A. Là quốc gia gia nhập ASEAN sớm nhất, có nhiều đóng góp trong việc mở rộng ASEAN.
- B. Buôn bán giữa Việt Nam và ASEAN hơn 50% giao dịch thương mại quốc tế của nước ta.
- C. Tích cực tham gia các hoạt động của tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN.
- D. Khách du lịch từ các nước ASEAN đến Việt Nam du lịch ngày càng nhiều và tăng nhanh.

Câu 5. Nguyên nhân sâu xa gây nên tình trạng mất ổn định của khu vực Tây Nam Á do

- A. dầu mỏ và vị trí địa chính trị quan trọng.
- B. tôn giáo và các thế lực thù địch chống phá.
- C. xung đột dai dẳng các tộc người, tôn giáo.
- D. sự tranh giành đất đai và nguồn nước ngọt

2.5. Đề minh họa (ra một đề minh họa theo đúng ma trận đã thống nhất)

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO HÀ NỘI TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ Mã đề thi: 01	ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - LỚP 11 NĂM HỌC 2023 - 2024 Môn: ĐỊA LÍ Thời gian: 45 phút (Không kể thời gian giao đề) (Đề thi gồm 4 trang - 28 câu trắc nghiệm + 01 bài thực hành)
---	--

Họ, tên thí sinh:.....Lớp.....

PHẦN I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (6 điểm)

(Chọn một đáp án đúng nhất cho mỗi câu sau)

Câu 1. Mục tiêu tổng quát của ASEAN là

- A. đoàn kết và hợp tác vì một ASEAN hòa bình, ổn định, cùng phát triển.
- B. phát triển kinh tế, giáo dục và tiến bộ xã hội của các quốc gia thành viên.
- C. xây dựng ASEAN thành khu vực có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất.
- D. giải quyết sự khác biệt trong nội bộ liên quan đến mối quan hệ từng nước.

Câu 2. Cơ chế hợp tác của ASEAN rất phong phú và đa dạng là nhằm đích chủ yếu nào sau đây?

- A. Đa dạng hóa các mặt về đời sống xã hội.
- B. Phát triển kinh tế - xã hội của khu vực.
- C. Đảm bảo thực hiện các mục tiêu ASEAN.
- D. Tập trung phát triển kinh tế của khu vực.

Câu 3. Cho đến năm 2020, quốc gia nào sau đây trong khu vực Đông Nam Á chưa gia nhập ASEAN?

- A. Đông Ti-mo.
- B. Lào.
- C. Mi-an-ma.
- D. Bru-nây.

Câu 4. Cơ chế hợp tác về phát triển kinh tế trong khối ASEAN **không** phải là

- A. thông qua các diễn đàn, hội nghị.
- B. thông qua các hiệp ước, hiệp định.
- C. thông qua các dự án, chương trình.
- D. các chuyến thăm nguyên thủ quốc gia.

Câu 5. Cơ sở vững chắc cho sự phát triển kinh tế - xã hội ở mỗi quốc gia và toàn khu vực Đông Nam Á là

- A. tạo dựng môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực.
- B. khai thác hợp lí nguồn tài nguyên (khoáng sản, đất đai).
- C. tăng cường các dự án và đầu tư trong nội bộ khu vực.
- D. thu hút các nguồn vốn đầu tư lớn từ các nước châu Âu.

Câu 6. Năm 1967, Cộng đồng châu Âu được thành lập trên cơ sở hợp nhất của những tổ chức nào sau đây?

- A. Cộng đồng Than Thép châu Âu, Cộng đồng nguyên tử châu Âu và Cộng đồng kinh tế châu Âu.
- B. Cộng đồng Than Thép châu Âu, Liên minh châu Âu và Cộng đồng kinh tế châu Âu.
- C. Liên minh châu Âu, Cộng đồng Nguyên tử châu Âu và Cộng đồng Than Thép châu Âu.
- D. Liên minh châu Âu, Cộng đồng Nguyên tử châu Âu và Cộng đồng Kinh tế châu Âu.

Câu 7. Trở ngại lớn nhất đối với việc phát triển của Liên minh châu Âu là sự khác biệt về

- A. chính trị, xã hội.
- B. trình độ văn hóa.
- C. ngôn ngữ, tôn giáo.
- D. trình độ phát triển.

Câu 8. Khu vực kinh tế nào dẫn đầu thế giới về thương mại hiện nay?

- A. APEC.
- B. NAFTA.
- C. EU.
- D. ASEAN.

Câu 9. Cộng đồng châu Âu đổi tên thành Liên minh châu Âu vào năm nào sau đây?

- A. 1957.
- B. 1958.
- C. 1967.
- D. 1993.

Câu 10. Tiền thân của Liên minh châu Âu ra đời vào năm nào sau đây?

- A. 1951.
- B. 1957.
- C. 1958.
- D. 1967.

Câu 11. Liên minh châu Âu được thành lập **không** nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Lưu thông hàng hóa.
- B. Lưu thông con người.
- C. Lưu thông vũ khí hạt nhân.
- D. Lưu thông tiền vốn.

Câu 12. Kinh tế của Liên minh châu Âu phụ thuộc nhiều vào

- A. các nước phát triển.
- B. các nước đang phát triển.
- C. hoạt động xuất - nhập khẩu.
- D. ngành kinh tế mũi nhọn.

Câu 13. Lĩnh vực nào sau đây **không** phải là mục đích của Liên minh châu Âu?

- A. Kinh tế.
- B. Luật pháp.
- C. Nội vụ.
- D. Chính trị.

Câu 14. Đoàn kết và hợp tác vì một ASEAN hòa bình, ổn định, cùng phát triển là

- A. mục tiêu cụ thể của từng quốc gia.
- B. mục tiêu của ASEAN và các nước.
- C. mục tiêu tổng quát của ASEAN.
- D. mục tiêu chính sách của ASEAN.

Câu 15. Nhận định nào sau đây **không** đúng khi nói về những vấn đề xã hội, môi trường đòi hỏi các nước ASEAN phải giải quyết?

- A. Sự đa dạng tôn giáo và sự hòa hợp các dân tộc ở mỗi quốc gia.

- B. Thất nghiệp và sự phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nhân tài.
 C. Sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường chưa hợp lí.
 D. Sự đa dạng về truyền thống, phong tục và tập quán ở mỗi nước.
- Câu 16.** Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ Việt Nam ngày càng có vai trò tích cực trong ASEAN?
 A. Là quốc gia gia nhập ASEAN sớm nhất, có nhiều đóng góp trong việc mở rộng ASEAN.
 B. Buôn bán giữa Việt Nam và ASEAN hơn 50% giao dịch thương mại quốc tế của nước ta.
 C. Tích cực tham gia các hoạt động của tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN.
 D. Khách du lịch từ các nước ASEAN đến Việt Nam du lịch ngày càng nhiều và tăng nhanh.
- Câu 17.** Việt Nam đã tích cực tham gia vào các hoạt động trên lĩnh vực nào của ASEAN?
 A. Kinh tế và văn hóa. B. Trật tự - an toàn xã hội.
 C. Khoa học - công nghệ. D. Tất cả các lĩnh vực.
- Câu 18.** Quốc gia nào có GDP bình quân đầu người cao nhất trong các nước dưới đây?
 A. Xin-ga-po. B. Việt Nam. C. Mi-an-ma. D. Thái Lan.
- Câu 19.** Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN vào năm
 A. 1967. B. 1984. C. 1995. D. 1997.
- Câu 20.** Quốc gia nào sau đây **không** phải nước đầu tiên tham gia thành lập ASEAN?
 A. Thái Lan. B. Việt Nam. C. Xin-ga-po. D. Phi-lip-pin.
- Câu 21.** Hiệp hội các nước Đông Nam Á được thành lập vào thời gian nào sau đây?
 A. 1967. B. 1977. C. 1995. D. 1997.
- Câu 22.** Quốc gia nào có GDP bình quân đầu người thấp nhất trong các quốc gia sau đây?
 A. Cam-pu-chia. B. Lào. C. Việt Nam. D. Mi-an-ma.
- Câu 23.** Các quốc gia nào sau đây tham gia thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á?
 A. Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po.
 B. Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Mi-an-ma, Phi-lip-pin, Xin-ga-po.
 C. Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Mi-an-ma, Việt Nam, Xin-ga-po.
 D. Thái Lan, Xin-ga-po, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Việt Nam.
- Câu 24.** Quốc gia nào sau đây nằm ở bộ phận Đông Nam Á hải đảo?
 A. Việt Nam. B. Cam-pu-chia. C. Xin-ga-po. D. Mi-an-ma.
- Câu 25.** Một phần lãnh thổ của quốc gia nào sau đây ở Đông Nam Á vẫn có mùa đông lạnh?
 A. Phía nam Việt Nam, phía nam Lào. B. Phía bắc của Lào, phía bắc Mi-an-ma.
 C. Phía bắc Mi-an-ma, phía bắc Việt Nam. D. Phía bắc Phi-lip-pin, phía nam Việt Nam.
- Câu 26.** Phần lớn Đông Nam Á lục địa có khí hậu
 A. cận xích đạo. B. cận nhiệt đới. C. ôn đới lục địa. D. nhiệt đới gió mùa.

PHẦN II. KĨ NĂNG (4 điểm) Cho bảng số liệu:

CƠ CẤU DOANH THU DU LỊCH HÀNH PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ
 CỦA ANH QUỐC TA, NĂM 2010 VÀ 2014 (Đơn vị: %)

Năm	2010	2014
Tổng số	100,0	100,0
Kinh tế Nhà nước	31,9	16,0
Kinh tế ngoài Nhà nước	60,3	72,0
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	7,8	12,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

- a) Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu doanh thu du lịch hành phân theo thành phần kinh tế của nước ta, năm 2010 và 2014?
 b) Rút ra nhận xét.

-----HẾT-----

Học sinh chỉ được dùng Atlas thế giới. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Hoàng Mai, ngày 30 tháng 11 năm 2023

TỔ (NHÓM) TRƯỞNG